

YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Gói thầu: Mua sinh phẩm phục vụ công tác
chuyên môn năm 2022 (đợt 2) tại Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm**

*Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTCL ngày /11/2022
về việc Phê duyệt Yêu cầu báo giá*

TỪ NGỮ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Bên mời thầu : **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CAM LÂM**
- Luật đấu thầu : Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
- Nghị định 63/CP : Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
- YCBG : Yêu cầu báo giá là những nội dung của Bên mời thầu yêu cầu Nhà thầu cung cấp
- BG : Báo giá là những nội dung, văn bản liên quan của Nhà thầu cung cấp nhằm đáp ứng yêu cầu của Bên mời thầu

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: **TRUNG TÂM Y TẾ CAM LÂM**

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (*nộp báo giá*) gói thầu: **Mua sinh phẩm phục vụ công tác chuyên môn năm 2022 (đợt 2) tại Trung tâm Y tế Cam Lâm**. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại **Chương II** của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng (Mẫu 01) và Bảng giá chào hàng (Mẫu số 02) tại Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Hồ sơ của Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 tại Chương III;
3. Nhà thầu nộp bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.
4. Các nội dung cần thiết khác:
 - Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
 - Có giá dự thầu cố định, không chào thầu theo nhiều mức giá hoặc có kèm điều kiện
 - Các sinh phẩm chào hàng phải ghi ký mã hiệu, xuất xứ rõ ràng.
 - Sinh phẩm chào hàng mới 100% chưa qua sử dụng.
 - Giá chào hàng đã bao gồm: sinh phẩm, chi phí vận chuyển, thuế VAT, chi phí vận chuyển bàn giao (tại Trung tâm Y tế Cam Lâm) và các chi phí liên quan khác đến gói thầu.
 - Về chất lượng và xuất xứ: Đảm bảo theo đúng yêu cầu của Danh mục đề nghị báo giá đính kèm.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Tổ chuyên gia, Trung tâm Y tế Cam Lâm, Đường Cù Chính Lan, Bãi Giếng Trung, TT Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa hoặc nộp trên hệ thống hoặc trên hệ thống <https://muasamcong.mpi.gov.vn>. **không muộn hơn 07 giờ 10 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2022 (Ngày, giờ hết hạn nộp báo giá)**. Trên hồ sơ báo giá ghi rõ: Báo giá gói thầu “**Mua sinh phẩm phục vụ công tác chuyên môn năm 2022 (đợt 2) tại Trung tâm Y tế Cam Lâm**”. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải thông tin theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 09. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng **90 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (*thời gian thực hiện hợp đồng*) và đáp ứng về số lượng, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật (tối thiểu), bảo hành theo bảng sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Phân nhóm theo TT14	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	NSX	HSX	Số lượng
1	Hs CRP-Check-1	3	Xét nghiệm định lượng Protein C-reactive nhằm đánh giá nguy cơ bệnh lý tim mạch trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần với độ nhạy cao, tương thích với máy Easy Reader+Dạng cassette kích thước 6mm, thời gian ủ 10 phút, khoảng đo:0,1-400 ug/ml. Bảo quản 4-30 độ C. Thành phần gồm khay cassette, pippet nhựa dùng 1 lần, dung dịch pha loãng	Test	20test/hộp	Pháp	Vedalab	500

STT	Tên hàng hóa	Phân nhóm theo TT14	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	NSX	HSX	Số lượng
2	T3-Check-1	3	Xét nghiệm định lượng hormon Triiodothyronine (T3) do tuyến giáp tiết ra trong huyết thanh, huyết tương, tương thích với máy Easy Reader+, thời gian ủ 15 phút. Dạng cassette 6mm. Bảo quản 4-30 độ. Khoảng đọc 0.3-6ug/ml. Thành phần gồm test khay cassette, pipet nhựa dùng một lần, dung dịch pha loãng.	Test	20test/hộp	Pháp	Vedalab	100
3	Test morphin 4in1	Nhóm 5	<p>Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu.</p> <p>Ngưỡng phát hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 1000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml <p>Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%</p> <p>Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C.</p> <p>Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016</p> <p>Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.</p>	test	15test/hộp	Việt Nam	Công ty CP SXKD Sinh Phẩm Chẩn Đoán Y Tế Việt Mỹ	90

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu:

Thông tin nhà thầu:

Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ CAM LÂM

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá của Trung tâm y tế Cam Lâm và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ ngày [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Hàng hóa chào thầu đảm bảo mới 100% chưa qua sử dụng.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá, cũng như các nội dung được nêu trong Dự thảo hợp đồng.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02
BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7	8	9
STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	NSX	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hàng hoá thứ 1							M1
2	Hàng hoá thứ 2							M2
							
n	Hàng hoá thứ n							Mn
Tổng cộng:								M=M1+M2+...+Mn
Bảng chữ:đồng (giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển bàn giao tại Trung tâm Y tế Cam Lâm và các chi phí liên quan đến gói thầu.								

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Đơn giá tại cột (8) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án/dự toán]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Trung tâm Y tế Cam Lâm về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sinh phẩm phục vụ công tác chuyên môn năm 2022 (đợt 2) tại Trung tâm Y tế huyện Cam và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Trung tâm Y tế Cam Lâm;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Trung tâm Y tế Cam Lâm và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CAM LÂM

Địa chỉ : TT. Cam Đức, Huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : 02583.983987 Fax: 02583.859214

Mã số thuế : 4201043360.

Số tài khoản : 3716.2.1097781.00000

Tại : Kho Bạc nhà nước huyện Cam Lâm.

Đại diện : **Bs. Nguyễn Đức Trí** Chức vụ: **Giám đốc**

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

BÊN B [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ :

Điện thoại :, Fax:

Mã số thuế :

Số tài khoản :

Tại :

Đại diện :Chức vụ:

Giấy ủy quyền : số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa theo danh mục được nêu chi tiết như sau :

1	2	3	4	5	6	7	8	9
STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Quy cách	NSX	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hàng hoá thứ 1							M1
2	Hàng hoá thứ 2							M2
							
n	Hàng hoá thứ n							Mn
Tổng cộng:								M=M1+M2+...+Mn
Bằng chữ:.....đồng (giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển bàn giao tại Trung tâm Y tế Cam Lâm và các chi phí liên quan đến gói thầu.								

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục nếu có);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu ;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên

quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán: chuyên khoản.
 - b) Thời hạn thanh toán:
 - Bên mua thanh toán cho Bên bán 100% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm nghiệm thu, Biên bản thanh lý Hợp đồng và nhận đủ hóa đơn bán hàng từ bên B.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với nội dung nêu trong bản yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu]

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

- b) Bên B bị phá sản, giải thể;

- c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Hàng hóa bàn giao phải có xuất xứ; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

- Bên bán phải đóng gói hàng hoá đảm bảo đến nơi giao nhận không hư hỏng, ẩm ướt, chầy xước, biến dạng..... và các tác động của môi trường.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được bàn giao tại Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế Cam Lâm (*Đường Cù Chính Lan, Bãi Giếng Trung, TT Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa*).

2. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 12. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100% chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa:

- Thời gian bảo hành: theo Quy định của nhà sản xuất nhưng không < 12 tháng.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, khi có vướng mắc, hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng giải quyết. Trường hợp một bên vi phạm gây thiệt hại cho phía bên kia thì phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại đã gây ra trên cơ sở của Bộ luật dân sự Nhà nước Việt Nam ban hành làm căn cứ và thực tế giá trị thiệt hại đã xảy ra. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng thì vụ việc sẽ được đưa ra Toà án kinh tế huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa để giải quyết. Quyết định của Toà án là quyết định

cuối cùng và hai bên sẽ phải tuân thủ quyết định đó. Phí trọng tài và các phí khác do bên thua kiện chịu, trừ phi có thoả thuận nào khác.

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên bán giữ 02 bản, Bên mua giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
(BÊN A)

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
(BÊN B)